

Số: /ĐA-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP CÁC TỈNH PHÚ THỌ, VĨNH PHÚC, HOÀ BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ chương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trên cơ sở phối hợp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Hoà Bình, UBND tỉnh Phú Thọ trình Chính phủ Đề án sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình, như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

*

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

1.1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

1.2. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

1.3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ chương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025

của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.5. Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18, thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp.

1.6. Nghị quyết số 153-NQ/TUPT-TUVP-TUHB ngày 16/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hoà Bình.

1.7. Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 16/4/2025 của Ban Chỉ đạo hợp nhất 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình về hoạt động của Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hoà Bình.

1.8. Nghị quyết số 154-NQ/TU ngày 21/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp tỉnh Phú Thọ.

1.9. Nghị quyết số 30- NQ/TU ngày 21/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình về Đề án sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình.

1.10. Nghị quyết số 44- NQ/TU ngày 25/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc, trong đó có nội dung về thống nhất Đề án thành lập tỉnh Phú Thọ trực thuộc Trung ương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình hiện nay.

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

2.2. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

2.3. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2.4. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2.5. Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

2.6. Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 11/4/2025 của Ban Chỉ đạo về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp.

2.7. Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc tán thành chủ trương sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình.

2.8. Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thông qua chủ trương sắp xếp các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình.

2.9. Nghị quyết số 523/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hoà Bình về việc thông qua chủ trương sắp xếp, sáp nhập ĐVHC các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình.

3. Căn cứ thực tiễn

3.1. Quá trình hình thành, phát triển đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh và tổ chức các ĐVHC tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình qua các thời kỳ.

3.2. Kết quả và bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh giai đoạn trước.

3.3. Kết quả rà soát số lượng ĐVHC tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình¹.

3.4. Năng lực, điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy chính quyền địa phương và mức độ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử của các ngành, các cấp thời gian qua.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình nhằm đạt được mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm ngân sách và tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chủ trương này, các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025 đã chủ động triển khai sắp xếp ĐVHC cấp xã². Kết quả sắp xếp đã góp phần tinh gọn bộ máy, bố trí lại đội ngũ cán bộ hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền cơ sở và tạo nền tảng để tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

2. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, ba trụ cột chiến lược - chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức - đang đặt ra yêu cầu cấp bách về hiện đại hóa bộ máy hành chính. Quá trình số hóa đã thay đổi phương thức quản trị, cung cấp dịch vụ công và phân bổ nguồn lực phát triển; nhiều thủ tục hành chính không còn phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trước xu thế đó, mô hình tổ chức bộ máy hành chính cần được thiết kế theo hướng tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả, loại bỏ các tầng nấc trung gian không cần thiết. Thực trạng tổ chức cấp tỉnh hiện nay vẫn bộc lộ nhiều hạn chế: quy mô nhỏ lẻ, năng lực điều hành phân tán, thiếu kết nối vùng và không gian phát triển bị chia cắt. Những bất cập này không chỉ làm giảm hiệu suất quản lý mà còn gây lãng phí nguồn lực và cản trở mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững.

3. Việc sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình là hết sức cần thiết nhằm tạo điều kiện tập trung các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian

¹ Số liệu diện tích tự nhiên: Do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp - Tính đến ngày 31/12/2024; quy mô dân số thường trú và tạm trú: do Công an tỉnh cung cấp - Tính đến ngày 31/12/2024; cơ cấu và trình độ phát triển KT- XH theo niên giám thống kê năm 2024, các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, cộng đồng dân cư và yêu cầu đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương.

² **Phú Thọ** sáp nhập 110 ĐVHC cấp xã, giảm 70 đơn vị; **Vĩnh Phúc** giảm 01 đơn vị còn 121 đơn vị (giai đoạn 2019- 2021); **Hoà Bình** giảm 59 đơn vị, từ 210 còn 151 (giai đoạn 2019 - 2021).

quy hoạch, hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế (*Công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ*); tập trung mở rộng sản xuất, phát huy hiệu quả tiềm năng thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, thực hiện tốt hơn các chính sách an sinh xã hội và đầu tư phát triển; góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; tinh giảm biên chế, tiết kiệm ngân sách. Từ những kết quả tích cực trong sắp xếp ĐVHC thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025, trong đó nhấn mạnh định hướng nghiên cứu sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, tổ chức mô hình địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả.

Do đó, việc sắp xếp các tỉnh **Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình** - có vị trí chiến lược kết nối vùng Thủ đô và Tây Bắc - là bước đi cần thiết, phù hợp với định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về cải cách tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện hợp nhất tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình.

2. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình.

3. Xây dựng hồ sơ Đề án báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, thông qua trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 3 tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

4. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; ý kiến Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy 3 tỉnh hoàn thiện đề án.

5. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan trung ương có liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo.

6. Tiếp thu ý kiến của Ban Chỉ đạo, hoàn thiện hồ trình Ban Chấp hành Tỉnh ủy thống nhất chủ trương thực hiện và trình HĐND tỉnh 3 tỉnh thông qua.

7. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình ở các ĐVHC cấp xã trên địa bàn 3 tỉnh.

8. Hoàn thiện Đề án, gửi HĐND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh ở 3 tỉnh (*Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình*), để xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình.

9. Hoàn thiện hồ sơ Đề án, tổng hợp gửi về Bộ Nội vụ để thẩm định, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐVHC CẤP TỈNH

*

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA 3 TỈNH PHÚ THỌ, VĨNH PHÚC, HÒA BÌNH

1. Tỉnh Phú Thọ

Phú Thọ là vùng đất cội nguồn, nơi phát tích của dân tộc Việt Nam, gắn liền với truyền thuyết các Vua Hùng dựng nước và xây dựng Nhà nước Văn Lang

- nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Với hàng nghìn năm văn hiến, **Phú Thọ** được xem là trung tâm văn hóa - lịch sử thiêng liêng, ghi dấu quá trình hình thành và phát triển của dân tộc. Về mặt hành chính hiện đại, tỉnh Phú Thọ được thành lập trên cơ sở đổi tên tỉnh Hưng Hóa theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ký ngày 5/5/1903. Đến ngày 26/01/1968 theo Nghị quyết số 504-NQ/TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc được hợp nhất thành tỉnh Vĩnh Phú. Tháng 01/1997, thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ X (ngày 6/11/1996) của Quốc hội khóa IX, tỉnh Vĩnh Phú được chia tách để tái thành lập hai tỉnh là **Phú Thọ và Vĩnh Phúc**. Kể từ đó, Phú Thọ tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa và từng bước vươn lên trở thành trung tâm phát triển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

2. Tỉnh Vĩnh Phúc

Vĩnh Phúc là vùng đất có bề dày lịch sử lâu đời, gắn liền với thời kỳ dựng nước đầu tiên của dân tộc. Thời Hùng Vương, khu vực ngày nay là tỉnh Vĩnh Phúc thuộc bộ Văn Lang - một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trong thời kỳ Bắc thuộc, vùng đất này thuộc quận Giao Chỉ (sau đổi tên là *Giao Châu*). Về mặt hành chính hiện đại, năm 1950, hai tỉnh **Vĩnh Yên và Phúc Yên** được hợp nhất thành tỉnh **Vĩnh Phúc**. Đến năm 1968, tỉnh Vĩnh Phúc được hợp nhất với tỉnh Phú Thọ thành tỉnh **Vĩnh Phú**. Tháng 01/1997, tỉnh Vĩnh Phú được chia tách để tái lập lại hai tỉnh là **Vĩnh Phúc và Phú Thọ**. Từ đó đến nay, Vĩnh Phúc không ngừng phát triển, trở thành một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vai trò quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng Thủ đô.

3. Tỉnh Hòa Bình

Hòa Bình là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi cư trú lâu đời của cộng đồng các dân tộc, đặc biệt là người Mường. Đây cũng là cái nôi của nền văn hóa Hòa Bình nổi tiếng trong thời tiền sử. Tỉnh **Hòa Bình** được thành lập ngày 22/6/1886 theo Nghị định của Kinh lược Bắc Kỳ, với tên gọi ban đầu là **tỉnh Mường** - tỉnh đầu tiên của người Mường ở Việt Nam. Ngày 27/12/1975, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tỉnh Hòa Bình được hợp nhất với tỉnh Hà Tây thành tỉnh mới là tỉnh **Hà Sơn Bình**. Đến ngày 12/8/1991, theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII, tỉnh Hà Sơn Bình được chia tách để tái lập hai tỉnh **Hòa Bình và Hà Tây**. Từ đó đến nay, **Hòa Bình** không ngừng phát triển, giữ vai trò cửa ngõ Tây Bắc của Thủ đô Hà Nội, là địa phương có vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng an ninh, với tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn nằm trong nhóm cao của cả nước.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC 3 TỈNH PHÚ THỌ, VĨNH PHÚC, HÒA BÌNH

1. Vị trí địa lý

1.1. Tỉnh Phú Thọ: Là tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, nằm trong khu vực chuyển tiếp giữa vùng núi Tây Bắc với đồng bằng Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng. Địa giới hành chính của tỉnh: Phía bắc giáp tỉnh Tuyên Quang, phía nam giáp tỉnh Hòa Bình, phía đông giáp tỉnh Vĩnh Phúc và thủ đô Hà Nội, phía tây giáp tỉnh Yên Bái và tỉnh Sơn La.

1.2. Tỉnh Vĩnh Phúc: Là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có vai trò cầu nối giữa Thủ đô Hà Nội và các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. Địa giới hành chính của tỉnh: Phía đông giáp tỉnh Thái Nguyên; phía tây giáp tỉnh Phú Thọ; phía nam giáp thủ đô Hà Nội; phía bắc giáp tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Tỉnh Hoà Bình: Là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc Bộ, nằm ở vị trí giáp ranh giữa ba khu vực: Tây Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, có vai trò cầu nối chiến lược giữa các vùng kinh tế lớn phía Bắc. Địa giới hành chính của tỉnh: Phía đông giáp tỉnh Hà Nam và thủ đô Hà Nội; phía tây giáp tỉnh Sơn La; phía nam giáp tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Ninh Bình; phía bắc giáp tỉnh Phú Thọ.

2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và Số ĐVHC trực thuộc

2.1. Tỉnh Phú Thọ: Diện tích tự nhiên: 3.534,56 km²; Quy mô dân số: 1.694.771 người (*Thường trú 1.664.957 người; tạm trú 29.814 người*). Có 13 ĐVHC cấp huyện (*01 thành phố, 01 thị xã và 11 huyện*); 207 ĐVHC cấp xã (*15 phường, 12 thị trấn và 180 xã*).

2.2. Tỉnh Vĩnh Phúc: Diện tích tự nhiên: 1.236,0 km²; Quy mô dân số: 1.347.578 người (*thường trú: 1.307.268 người; tạm trú: 40.310 người*). Có 09 ĐVHC cấp huyện (*02 thành phố và 7 huyện*); 121 ĐVHC cấp xã (*15 phường, 18 thị trấn và 88 xã*).

2.3. Tỉnh Hoà Bình: Diện tích tự nhiên: 4.590,821 km²; Quy mô dân số: 980.289 người (*Thường trú 952.890 người; tạm trú 27.399 người*). Có 10 ĐVHC cấp huyện (*01 thành phố và 9 huyện*); 151 ĐVHC cấp xã (*12 phường, 10 thị trấn và 129 xã*).

3. Chức năng, vai trò

3.1. Tỉnh Phú Thọ: Tỉnh Phú Thọ giữ vai trò đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa trong khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ. Với vị trí chiến lược là cửa ngõ kết nối vùng Tây Bắc với Thủ đô Hà Nội và đồng bằng Bắc Bộ, Phú Thọ đóng vai trò là điểm trung chuyển quan trọng trên các trục hành lang kinh tế lớn như: Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ. Từ lợi thế đó, Phú Thọ không chỉ là địa bàn giữ vị trí trọng yếu về quốc phòng an ninh, mà còn có tiềm năng phát triển mạnh mẽ các trung tâm dịch vụ y tế, giáo dục, du lịch văn hóa - tâm linh và logistics liên vùng. Tỉnh đang từng bước khẳng định vai trò là cực tăng trưởng mới, tạo động lực phát triển cho cả tiểu vùng Tây Bắc.

3.2. Tỉnh Vĩnh Phúc: Với vị trí chiến lược là cửa ngõ kết nối vùng Tây Bắc với Thủ đô Hà Nội, có vai trò là điểm trung chuyển quan trọng trên các trục hành lang kinh tế lớn như: Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ, là cầu nối giữa vùng Tây Bắc với đồng bằng sông Hồng; có vị trí quan trọng trong chuỗi liên kết sản xuất - tiêu dùng - xuất khẩu khu vực; có lợi thế lớn trong việc thúc đẩy liên kết vùng, giao thương và phát triển kinh tế đa ngành. Vĩnh Phúc có điều kiện tự nhiên phong phú, hệ sinh thái đa dạng, tạo nền tảng thuận lợi để phát triển toàn diện các lĩnh vực như công nghiệp, dịch vụ,

du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tỉnh cũng là điểm đến đầu tư hấp dẫn nhờ môi trường đầu tư thông thoáng, hạ tầng phát triển, đóng vai trò đầu tàu tăng trưởng, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững cho cả vùng và quốc gia.

3.3. Tỉnh Hoà Bình: Tỉnh Hoà Bình giữ vai trò là cầu nối chiến lược giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ và khu vực miền núi Tây Bắc, nằm giáp Thủ đô Hà Nội và là cực tăng trưởng quan trọng của tiểu vùng phía Tây (*Hoà Bình - Sơn La - Điện Biên*) thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Với điều kiện tự nhiên đa dạng, cảnh quan phong phú và bản sắc văn hóa đặc sắc, Hoà Bình có tiềm năng lớn để phát triển toàn diện các lĩnh vực như du lịch sinh thái, nông nghiệp sạch, công nghiệp chế biến và dịch vụ. Đây cũng là địa bàn có tiềm năng thu hút đầu tư nhờ lợi thế hạ tầng kết nối thuận tiện, nguồn nhân lực dồi dào và chính sách cởi mở, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế vùng và liên kết liên tỉnh.

4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

4.1 Tỉnh Phú Thọ: Giai đoạn 2020 - 2024 đạt kết quả tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững; 15/15 chỉ tiêu KT- XH năm 2024 đạt và vượt kế hoạch, khẳng định vai trò là đầu tàu phát triển của khu vực trung du miền núi phía Bắc, giữ đà hội nhập và chuyển mình mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Kết quả nổi bật:

- **Về kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2020 - 2024 đạt khoảng 7,85%/năm, năm 2024 đạt 9,53% - cao nhất trong 15 năm; thuộc nhóm 10 tỉnh có tăng trưởng cao nhất cả nước, đứng thứ 3/14 tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc. Quy mô GRDP (*theo giá hiện hành*) năm 2024 là 109,262 nghìn tỷ đồng; tăng thêm trên 25 nghìn tỷ đồng so năm 2020, xếp thứ 35 cả nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 là 56,5 triệu đồng/người, tăng 21,3% so năm 2020, tiệm cận mức trung bình cả nước (*năm 2024 cả nước khoảng 80 triệu đồng/người*). Thu NSNN năm 2024: 9.304,633 tỷ đồng, bình quân tăng 8%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: Giai đoạn 2020 - 2024 huy động đạt khoảng 185.000-190.000 tỷ đồng, bình quân trên 37.000 tỷ đồng/năm, tăng mạnh qua từng năm, nhất là đầu tư tư nhân và FDI. Cơ cấu kinh tế năm 2024 (*ước tính*): Công nghiệp - xây dựng 43%; Dịch vụ 38%; Nông lâm thủy sản 13%. Cơ cấu lao động: Tỷ lệ lao động ngành nông nghiệp giảm từ ~35% năm 2020 xuống còn ~27% năm 2024; lao động ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ tăng tương ứng, phù hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu và đô thị hóa.

- **Về lĩnh vực xã hội:** Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn của tỉnh Phú Thọ tiếp tục giữ vững trong nhóm dẫn đầu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, một số chỉ tiêu nằm trong nhóm khá của cả nước. Hằng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 98%, học sinh đoạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia duy trì ổn định. Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư, cải thiện đồng bộ. Đến hết năm 2024: Tỷ lệ trường học được kiên cố hóa đạt 92,6%, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 76,3% (*tăng 7,5% so với năm 2020*). Mạng lưới y tế được củng cố từ tỉnh đến cơ sở; 100% xã, phường có trạm y tế hoạt động, trong đó gần 95% đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 92% (*cao hơn mức trung bình cả nước*); nhiều kỹ thuật chuyên sâu được triển khai tại tuyến tỉnh, góp phần giảm tải cho bệnh viện Trung ương. Các di sản văn

hóa tiêu biểu như Hát Xoan Phú Thọ, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương tiếp tục được bảo tồn và phát huy giá trị. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì; đến năm 2024, có trên 85% gia đình, 78% thôn/khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa. Các chính sách trợ giúp xã hội, chăm lo người có công, người yếu thế được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn dưới 4%, riêng năm 2024 giảm thêm 0,6%; đời sống nhân dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi được cải thiện rõ rệt.

- **Quốc phòng - an ninh:** Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố, gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

4.2 Tỉnh Vĩnh Phúc: Giai đoạn 2020 - 2024, Vĩnh Phúc tái định hình mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, công nghiệp hóa sâu rộng, dịch vụ chất lượng cao, đô thị phát triển đồng bộ. Với vị trí chiến lược liền kề Thủ đô Hà Nội và là trung tâm sản xuất công nghiệp quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vĩnh Phúc duy trì nền kinh tế năng động, linh hoạt, thích ứng cao với biến động trong và ngoài nước; giữ vững vai trò là cực tăng trưởng của vùng Thủ đô. Kết quả nổi bật:

- **Về kinh tế:** GRDP bình quân giai đoạn 2020 - 2024 đạt khoảng 6,0%/năm, riêng năm 2024 tăng 7,52%, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ đô thị sau giai đoạn gián đoạn do dịch bệnh. Quy mô GRDP theo giá hiện hành: Năm 2020 đạt 124 nghìn tỷ đồng; Năm 2023: đạt 157,5 nghìn tỷ đồng và năm 2024 đạt 173,135 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4 lần so với năm 2020, tương đương tăng hơn 49,1 nghìn tỷ đồng, đứng trong nhóm 13 tỉnh có quy mô kinh tế lớn nhất cả nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 70,1 triệu đồng/người, cao hơn 1,24 lần so với mức trung bình cả nước (114 triệu đồng/người). Thu ngân sách nhà nước ổn định ở mức cao, trong đó năm 2020 đạt 31.500 tỷ đồng và năm 2024 đạt 31.499,703 tỷ đồng, duy trì trong nhóm tỉnh tự cân đối ngân sách và điều tiết về Trung ương. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2024 đạt hơn 31.500 nghìn tỷ đồng, cơ cấu đầu tư chuyển mạnh sang khu vực tư nhân và vốn FDI, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, hạ tầng khu công nghiệp và dịch vụ đô thị. Cơ cấu kinh tế năm 2024: Công nghiệp - xây dựng: 62,37%; Dịch vụ: 30,88%; Nông lâm thủy sản: 6,75%. Cơ cấu lao động thay đổi nhanh: Lao động nông nghiệp giảm còn dưới 25%, tăng mạnh ở các ngành sản xuất, logistics, dịch vụ đô thị, phù hợp định hướng phát triển đô thị thông minh, khu công nghiệp bền vững.

- **Về lĩnh vực xã hội:** Giáo dục - đào tạo của tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục khẳng định là địa phương có hệ thống giáo dục phổ thông chất lượng cao ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời đi đầu trong chuyển đổi số giáo dục và mô hình trường chất lượng cao; tỷ lệ tốt nghiệp THPT duy trì trên 99%, học sinh đoạt giải quốc gia tăng đều các năm; tỷ lệ trường học kiên cố hóa đạt trên 95%, trường đạt chuẩn quốc gia đạt 81,3% - mức cao của cả nước. Hệ thống y tế được hiện đại hóa, tuyển tình nguyện viên nhiều kỹ thuật cao, phát triển các mô hình bệnh viện vệ tinh, giảm tải cho tuyến Trung ương. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,8%.

100% xã, phường có trạm y tế và 100% đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 93%, khu dân cư văn hóa đạt 95%; các thiết chế văn hóa được đầu tư theo hướng hiện đại, kết hợp phát triển du lịch sinh thái - văn hóa tại Tam Đảo, Tây Thiên... Chính sách trợ giúp xã hội triển khai hiệu quả, đặc biệt với người yếu thế và công nhân khu công nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2024 còn 0,44%, giảm nhanh và bền vững.

- Quốc phòng - an ninh: Vĩnh Phúc đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự trong bối cảnh đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học, đặc biệt tại các địa bàn có nhiều khu công nghiệp. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố, phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng trong bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh công nhân và an ninh phi truyền thống.

4.3. Tỉnh Hòa Bình

Giai đoạn 2020 - 2024, tỉnh Hòa Bình đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là duy trì tốc độ tăng trưởng khá, ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư, từng bước khơi thông các động lực mới từ hạ tầng, công nghiệp, du lịch và nông nghiệp hàng hóa. Trong bối cảnh là tỉnh miền núi với xuất phát điểm còn thấp, Hòa Bình đã thể hiện nỗ lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế- xã hội theo hướng tích cực, chú trọng giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng sống và đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả cụ thể:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2020 - 2024 đạt khoảng 5,42%/năm, năm 2024 đạt 9%, phản ánh nỗ lực vượt khó và thích ứng hiệu quả sau đại dịch, đặc biệt trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Quy mô GRDP theo giá hiện hành: Năm 2020: khoảng 50 nghìn tỷ đồng; Năm 2023: khoảng 62,5 nghìn tỷ đồng; Năm 2024: 72,180 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 44% sau 4 năm, xếp thứ 45/63 tỉnh, thành cả nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 43,60 triệu đồng/người, bằng mức bình quân cả nước (~80 triệu đồng)- cho thấy dư địa tăng trưởng và nâng cao năng suất còn lớn. Thu ngân sách nhà nước: Năm 2020: 4.116 tỷ đồng; Năm 2024: đạt 7.493,090 tỷ đồng, tăng bình quân trên 15%/năm, đáp ứng tốt nhu cầu chi tiêu thường xuyên và đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2020 - 2024 đạt 104.000 tỷ đồng, bình quân hơn 21.000 tỷ đồng/năm, tập trung vào hạ tầng giao thông, đô thị, khu công nghiệp và nông thôn mới. Cơ cấu kinh tế năm 2024 (ước tính): Nông, lâm nghiệp, thủy sản 20,47%; công nghiệp - xây dựng 43,91% (riêng công nghiệp 36,79%); dịch vụ 31,05%; thuế sản phẩm 4,57%.

- Về lĩnh vực xã hội: Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định; giáo dục mũi nhọn có cải thiện rõ nét. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT duy trì trên 98%; tỉnh có học sinh đạt giải quốc gia trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi. Đến năm 2024, tỷ lệ trường học kiên cố hóa đạt 87%, trường đạt chuẩn quốc gia đạt 61%, tăng khoảng 5,14% so năm 2020. Hệ thống y tế cơ sở được củng cố, 100% xã/phường có trạm y tế hoạt động; có 62,25%³ trạm đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Tuyến tính triển khai một số kỹ thuật chuyên sâu, năng lực

³ Số liệu sở y tế cung cấp tính đến hết năm 2024 theo bộ tiêu chí mới tại QĐ 1300/QĐ-BYT.

khám chữa bệnh từng bước được nâng cao. Hòa Bình chú trọng bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng. Năm 2024, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87,87%, thôn/khu dân cư văn hóa đạt 77,3%. An sinh xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ ~12,5% năm 2020 còn 6,59% năm 2024, riêng năm 2024 giảm thêm 2,61%. Chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ sản xuất, nhà ở, nước sạch cho người nghèo được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- **Quốc phòng - an ninh:** Hòa Bình giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực dân cư đa dân tộc, vùng sâu, vùng xa. Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố, gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật.

5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

5.1 Các chương trình MTQG đang triển khai

a) *Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (giai đoạn 2021 - 2030):* Cả ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình đều có địa bàn thuộc đối tượng thụ hưởng chương trình. Trọng tâm hỗ trợ bao gồm: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế và phát huy nội lực cộng đồng; (ii) Đầu tư hạ tầng thiết yếu tại các xã khó khăn, xã khu vực III; (iii) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cho vùng dân tộc thiểu số; (iv) Củng cố khối đại đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại cơ sở. Cụ thể theo từng tỉnh:

- *Tỉnh Phú Thọ:* Giai đoạn 2021 - 2025 triển khai tại 5 huyện (*Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng, Thanh Thủy*), với 58 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó: 27 xã thuộc khu vực I; 5 xã khu vực II; 26 xã khu vực III; 70 thôn đặc biệt khó khăn ngoài khu vực III.

- *Tỉnh Vĩnh Phúc:* Mặc dù là tỉnh công nghiệp hóa nhanh, nhưng vẫn có một số xã miền núi thuộc huyện Sông Lô, Lập Thạch, Tam Đảo nằm trong diện được hưởng hỗ trợ theo chương trình, chủ yếu tập trung vào cải thiện điều kiện hạ tầng, giáo dục - y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Tỉnh Hòa Bình:* Là một trong 10 tỉnh trên cả nước có người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (*chiếm tỷ lệ 74,43%*), được đầu tư trên diện rộng tại hầu hết các huyện miền núi như: Đà Bắc, Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn, Lạc Thủy,... Toàn tỉnh có trên 80 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó nhiều xã thuộc khu vực III - được ưu tiên đầu tư hạ tầng và hỗ trợ sinh kế.

b) *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:* Chương trình tập trung hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng dân tộc và miền núi, nhằm: (i) Giảm nghèo đa chiều, (ii) Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, (iii) Phát triển kinh tế tự chủ tại các địa bàn khó khăn. Cụ thể theo từng tỉnh:

- *Tỉnh Phú Thọ:* Giai đoạn 2021- 2025 triển khai tại 207 xã, phường, thị trấn, với trọng tâm tại các huyện Thanh Sơn, Yên Lập, nơi có tỷ lệ hộ nghèo và đồng bào dân tộc cao.

- *Tỉnh Vĩnh Phúc:* Hiện nay 100% các xã trên địa bàn tỉnh đều đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó tỷ lệ hộ nghèo nằm trong số các tiêu chí vượt chỉ tiêu theo

quy định. Tỉnh thường xuyên có chính sách quan tâm đến số hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo và hộ nghèo tại một số xã khu vực miền núi, xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Tỉnh Hòa Bình*: Là tỉnh được ưu tiên đầu tư theo chiều sâu, tập trung tại Đà Bắc, Mai Châu, Tân Lạc, Cao Phong, nhiều xã thuộc diện xã nghèo, xã ĐBKK. Các chính sách giảm nghèo gắn với hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, nhà ở.

c) *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*: Cả ba tỉnh đều triển khai Chương trình nông thôn mới (NTM) với định hướng: (i) Hỗ trợ xã khó khăn hoàn thành tiêu chí NTM, (ii) Phát triển xã NTM nâng cao, kiểu mẫu, (iii) Ưu tiên khu vực miền núi, dân tộc thiểu số, ATK. Cụ thể theo từng tỉnh:

- *Tỉnh Phú Thọ*: Giai đoạn 2021 - 2025 triển khai tại 180 xã; trong đó nhiều xã miền núi được hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí về giao thông, môi trường, thu nhập và tổ chức sản xuất.

- *Tỉnh Vĩnh Phúc*: Là tỉnh đi đầu trong xây dựng NTM kiểu mẫu, đến năm 2024 có 100% xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 37 xã (đạt 42%) đạt chuẩn NTM nâng cao, 07 xã (đạt 8%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Nguồn lực tập trung cho chất lượng sống, phát triển dịch vụ, cảnh quan nông thôn hiện đại.

- *Tỉnh Hòa Bình*: Đến cuối năm 2024, khoảng 65% xã đạt chuẩn NTM. Các xã còn lại chủ yếu nằm tại vùng sâu, vùng xa (*Đà Bắc, Mai Châu,...*) đang được ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng, trường học, y tế.

5.2. Các chính sách đặc thù khác

a) *Chính sách vùng An toàn khu (ATK)*: Phú Thọ có 12 xã trọng yếu về quốc phòng, an ninh (CT229) , Vĩnh Phúc có 17 xã, thị trấn được công nhận là xã ATK, Hòa Bình có 15 xã (CT229) trọng yếu về quốc phòng, an ninh, được hưởng hỗ trợ đầu tư theo các quyết định của Chính phủ.

b) *Chính sách khu vực trọng điểm quốc phòng an ninh*: Một số xã ở Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình nằm trong khu vực trọng điểm về quốc phòng an ninh, được hưởng các chính sách ổn định dân cư, phát triển hạ tầng và nâng cao năng lực ứng phó rủi ro, theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng.

c) *Chính sách hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi*: Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và 612/QĐ-UBND, hàng chục xã tại Phú Thọ và Hòa Bình thuộc diện xã đặc biệt khó khăn, được hưởng chính sách về y tế, giáo dục, nước sạch, hỗ trợ nhà ở và sinh kế.

d) *Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT)*: Chính sách đang được triển khai rộng rãi ở các huyện miền núi của cả ba tỉnh, đặc biệt tại Hòa Bình và Phú Thọ, nơi có tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số cao. Học sinh được hỗ trợ tiền ăn, chỗ ở, đồ dùng học tập, góp phần nâng cao tỷ lệ duy trì sĩ số và chất lượng giáo dục vùng khó khăn.

đ) *Chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực*: Tỉnh Phú Thọ đang thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập

thuộc tỉnh Quản lý⁴. Tỉnh Vĩnh Phúc đang thực hiện chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025⁵.

6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn 3 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình

6.1. Tỉnh Phú Thọ: Tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm là tỉnh trung du miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và chuyển đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

- *Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:* Tổ chức bộ máy gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc: (i) Văn phòng Tỉnh ủy; (ii) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; (iii) Ban Tổ chức Tỉnh ủy; (iv) Ban Nội chính Tỉnh ủy; (v) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; (vi) Đảng uỷ các cơ quan đảng tỉnh; (vii) Đảng uỷ UBND tỉnh. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và các các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*). Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: (i) Trường Chính trị tỉnh (ii) Báo Phú Thọ.

- *Khối chính quyền:* (i) Đại biểu Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026: 07 đại biểu (04 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương và 03 đại biểu làm việc tại Trung ương). (ii) HĐND tỉnh tổ chức theo mô hình chuyên trách, gồm: Thường trực HĐND tỉnh; 4 Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội, Pháp chế, Dân tộc và Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh. (iii) UBND tỉnh gồm: Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch phụ trách các khối lĩnh vực. Có 14⁶ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, bao gồm các Sở, ban ngành - đã thực hiện hợp nhất 10 sở chuyên môn thuộc tỉnh. Tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý các khu công nghiệp. Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: Trường Đại học Hùng Vương; Trường Cao đẳng nghề Phú Thọ; Trường Cao đẳng y tế Phú Thọ; Khu Di tích lịch sử Đền Hùng; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- *Cấp huyện, xã:* Toàn tỉnh hiện có 13 ĐVHC cấp huyện và 207 ĐVHC cấp xã. 100% đơn vị đã hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo mô hình thống nhất. Bố trí công an chính quy tại 100% xã, phường, thị trấn.

- *Biên chế cán bộ, công chức, viên chức:* Phú Thọ triển khai nghiêm túc các chính sách của Trung ương về tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ

⁴ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý.

⁵ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

⁶ Gồm có: (1) Văn phòng UBND tỉnh, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Tài chính, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (6) Sở Khoa học và Công nghệ, (7) Sở Y tế, (8) Sở Giáo dục và Đào tạo, (9) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (11) Sở Công Thương, (12) Sở Ngoại vụ, (13) Sở Tư Pháp, (14) Thanh tra tỉnh.

cán bộ, đảm bảo đủ số lượng, đúng cơ cấu và nâng cao chất lượng. Tổng biên chế trong hệ thống chính trị giao năm 2025 là **39.865** người; hiện có mặt tại 31/3/2025 là **37.082** người (gồm: 7.312 cán bộ, công chức và 29.770 viên chức).

- *Khối các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh Phú Thọ 12 cơ quan⁷*: Trong đó 10 cơ quan có trụ sở chính đặt tại Phú Thọ, gồm: (i) Công an, (ii) Bộ Chỉ huy Quân sự; (iii) Viện Kiểm sát nhân dân; (iv) Tòa án nhân dân; (v) Chi cục Thi hành án; (vi) Chi Cục Thống kê; (vii) Chi cục Thuế khu vực VIII; (viii) BHXH khu vực XVIII; (ix) Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; (x) Ngân hàng nhà nước khu vực 4 và 02 cơ quan có chi nhánh tại Phú Thọ, gồm: (i) Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IV; (ii) Chi cục Hải quan Khu vực I.

6.2. Tỉnh Vĩnh Phúc: Tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo đúng chủ trương của Trung ương, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời phù hợp với đặc điểm là một tỉnh công nghiệp hóa nhanh, có tốc độ đô thị hóa cao, và đang chuyển mạnh sang mô hình chính quyền số - kinh tế số. Cụ thể:

- *Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*: Tổ chức bộ máy gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc: (i) Văn phòng Tỉnh ủy; (ii) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; (iii) Ban Tổ chức Tỉnh ủy; (iv) Ban Nội chính Tỉnh ủy; (v) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; (vi) Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh; (vii) Đảng ủy UBND tỉnh. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và các các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*). Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: (i) Trường Chính trị tỉnh (ii) Báo Vĩnh Phúc.

- *Khối chính quyền*: (i) Đại biểu Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026: 06 đại biểu (04 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương và 02 đại biểu làm việc tại Trung ương). (ii) HĐND tỉnh tổ chức theo mô hình chuyên trách, gồm: Thường trực HĐND tỉnh; 3 Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa Xã hội, Pháp chế và Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh. (iii) UBND tỉnh gồm: Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch phụ trách các khối lĩnh vực. Có 13⁸ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, bao gồm các Sở, ban ngành - đã thực hiện hợp nhất 10 sở chuyên môn thuộc tỉnh. Tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý các khu

⁷ *Chi cục Thuế khu vực VIII*, gồm các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, **trụ sở chính tại Phú Thọ**. *BHXH khu vực XVIII*, gồm các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, **trụ sở chính tại Phú Thọ**. *Kho bạc Nhà nước khu vực VIII*, gồm các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, **trụ sở chính tại Phú Thọ**. *Ngân hàng nhà nước khu vực 4*, gồm các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, **Trụ sở chính đặt tại Phú Thọ**. *Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IV*, gồm các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, **trụ sở chính đặt tại Tuyên Quang**. *Chi cục Hải quan*, gồm: TP. Hà Nội và các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình, Yên Bái, **trụ sở chính tại Hà Nội**.

⁸ Gồm có: (1) Văn phòng UBND tỉnh, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Tài chính, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (6) Sở Khoa học và Công nghệ, (7) Sở Y tế, (8) Sở Giáo dục và Đào tạo, (9) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (11) Sở Công Thương, (12) Sở Tư Pháp, (13) Thanh tra tỉnh.

công nghiệp. Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc; Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Vĩnh Phúc; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ Doanh nghiệp; Trung tâm phát triển quỹ đất.

- *Cấp huyện, xã*: Toàn tỉnh có 9 ĐVHC cấp huyện, 121 ĐVHC cấp xã. 100% đơn vị đã sắp xếp bộ máy thống nhất. Bố trí công an chính quy tại 100% xã, phường, thị trấn.

- *Biên chế cán bộ, công chức, viên chức*: Tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời từng bước cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chất lượng, tinh nhuệ, phù hợp với từng địa bàn. Tổng biên chế trong hệ thống chính trị giao năm 2025 là **36.737** người; hiện có mặt tại 31/3/2025 là **28.665** người (gồm: 4.499 cán bộ, công chức và 24.166 viên chức).

- *Khỏi các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh Vĩnh Phúc 12 cơ quan*: Trong đó 06 cơ quan có trụ sở đặt tại Vĩnh Phúc, gồm: (i) Công an, (ii) Bộ Chỉ huy Quân sự; (iii) Viện Kiểm sát nhân dân; (iv) Tòa án nhân dân; (v) Chi cục Thi hành án; (vi) Chi Cục Thống kê và 06 cơ quan có chi nhánh tại Vĩnh Phúc, gồm: (i) Chi cục Thuế khu vực VIII; (ii) BHXH khu vực XVIII; (iii) Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; (iv) Ngân hàng nhà nước khu vực 4 (v) Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực I; (vi) Chi cục Hải quan Khu vực I.

6.3. Tỉnh Hoà Bình: Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo đúng chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hoạt động hiệu lực - hiệu quả, đồng thời phù hợp với đặc điểm là một tỉnh miền núi, dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, địa bàn rộng, chia cắt mạnh, kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi. Cụ thể:

- *Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*: Tổ chức bộ máy gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc: (i) Văn phòng Tỉnh ủy; (ii) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; (iii) Ban Tổ chức Tỉnh ủy; (iv) Ban Nội chính Tỉnh ủy; (v) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; (vi) Đảng uỷ các cơ quan đảng tỉnh; (vii) Đảng uỷ UBND tỉnh. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*). Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: (i) Trường Chính trị tỉnh (ii) Báo Hoà Bình.

- *Khối chính quyền*: (i) Đại biểu Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026: 05 đại biểu (03 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương và 02 đại biểu làm việc tại Trung ương). (ii) HĐND tỉnh tổ chức theo mô hình chuyên trách, gồm: Thường trực HĐND tỉnh; 3 Ban: Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa Xã hội, Pháp chế và Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh. (iii) UBND tỉnh gồm: Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch phụ trách các khối lĩnh vực. Có 13⁹ cơ quan

⁹ Gồm có: (1) Văn phòng UBND tỉnh, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Tài chính, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (6) Sở Khoa học và Công nghệ, (7) Sở Y tế, (8) Sở Giáo dục và Đào tạo,

chuyên môn cấp tỉnh, bao gồm các Sở, ban ngành - đã thực hiện hợp nhất 10 sở chuyên môn thuộc tỉnh. Tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý các khu công nghiệp. Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Công nghiệp, Nông nghiệp và Dân dụng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông.

- *Cấp huyện, xã*: Tỉnh Hòa Bình hiện có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố và 09 huyện; Có 151 ĐVHC cấp xã. 100% đơn vị đã hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy thống nhất. Đã bố trí công an chính quy tại 100% xã, phường, thị trấn.

- *Biên chế cán bộ, công chức, viên chức*: Tỉnh Hòa Bình thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế, đồng thời từng bước cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chất lượng, tinh nhuệ, phù hợp địa bàn miền núi, dân tộc. Tổng biên chế trong hệ thống chính trị giao năm 2025 là **29.514** người; hiện có mặt tại 31/3/2025 là **27.905** người (*gồm: 5.700 cán bộ, công chức và 22.205 viên chức*).

- Khôi các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh Hoà Bình 12 cơ quan: Trong đó 06 cơ quan có trụ sở đặt tại Hoà Bình, gồm: (i) Công an, (ii) Bộ Chỉ huy Quân sự; (iii) Viện Kiểm sát nhân dân; (iv) Tòa án nhân dân; (v) Chi cục Thi hành án; (vi) Chi Cục Thống kê và 06 cơ quan có chi nhánh tại Hoà Bình, gồm: (i) Chi cục Thuế khu vực I; (ii) BHXH khu vực XV; (iii) Kho bạc Nhà nước khu vực IX; (iv) Ngân hàng nhà nước khu vực 3 (v) Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực I; (vi) Chi cục Hải quan Khu vực I.

Phần III **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH**

*

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án: Thành lập tỉnh Phú Thọ trực thuộc Trung ương trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình.

2. Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Phú Thọ: Việc lựa chọn Phú Thọ là tên gọi tỉnh mới và đặt trung tâm chính trị tại Việt Trì được xây dựng trên cơ sở khoa học, thực tiễn và phù hợp với định hướng phát triển vùng, đảm bảo các yếu tố về lịch sử, địa lý, chính trị, kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. Cụ thể:

+ *Về vị trí địa lý - giao thông*: Phú Thọ nằm ở vị trí trung tâm kết nối ba tỉnh (*Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình*), có hạ tầng giao thông đồng bộ, liên kết thuận lợi với vùng Thủ đô và các tỉnh Tây Bắc, là điểm trung chuyển quan trọng giữa miền núi và đồng bằng.

(9) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (10) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (11) Sở Công Thương, (12) Sở Tư Pháp, (13) Thanh tra tỉnh.

+ *Về năng lực phát triển*: Việt Trì là đô thị loại I, từng là trung tâm của tỉnh Vĩnh Phú trước đây; tốc độ phát triển công nghiệp nhanh, đã và đang hình thành hệ thống KCN, đô thị, du lịch và dịch vụ quy mô lớn, trở thành một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

+ *Về hệ thống thiết chế hạ tầng - xã hội*: Phú Thọ có hệ thống y tế, giáo dục, thể thao, văn hóa phát triển, đủ năng lực phục vụ người dân cả khu vực. Các cơ sở đào tạo đại học, bệnh viện chuyên sâu và các trung tâm thể thao - du lịch góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của tỉnh mới.

+ *Về văn hóa - lịch sử*: Phú Thọ là vùng đất tổ cội nguồn dân tộc Việt Nam, với các di sản văn hóa được UNESCO công nhận. Đây là yếu tố quan trọng về mặt tinh thần, bản sắc và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

+ *Về quốc phòng - an ninh*: Phú Thọ là địa bàn trọng yếu, đóng quân của Quân khu 2 và nhiều cơ quan Trung ương, có vai trò chiến lược trong bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc và vùng Thủ đô.

+ *Về hiệu quả quản lý phát triển vùng*: Việc đặt trung tâm tỉnh tại Phú Thọ giúp mở rộng không gian phát triển mới, khai thác đồng bộ hạ tầng vùng, giảm áp lực cho Hà Nội, thúc đẩy liên kết vùng, phù hợp với định hướng phát triển của Quy hoạch vùng Thủ đô và Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Đơn vị hành chính cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp: **Tỉnh Phú Thọ** có diện tích tự nhiên là: 9.361,381 km² (*đạt 117,02% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là: 4.022.638 người (*đạt 446,96% so với tiêu chuẩn*) và có 148 ĐVHC cấp xã trực thuộc tỉnh.

Các địa phương giáp ranh với tỉnh Phú Thọ:

- Phía Bắc: giáp tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Lào Cai;
- Phía Đông: giáp tỉnh Thái Nguyên và thủ đô Hà Nội;
- Phía Tây: giáp tỉnh Sơn La;
- Phía Nam: giáp tỉnh Ninh Bình và tỉnh Thanh Hóa.

2. Nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Phú Thọ: Tại Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

1.1. Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước: Việc sắp xếp ba tỉnh thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh là bước đi chiến lược,

cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây là minh chứng cho quyết tâm chính trị trong việc tổ chức lại không gian phát triển quốc gia một cách chủ động, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.2. Tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước: Việc giảm 02 ĐVHC cấp tỉnh sẽ giảm đầu mối quản lý, giảm trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tiết kiệm chi phí hành chính, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm. Qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hướng đến nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm và phục vụ nhân dân tốt hơn.

1.3. Mở rộng không gian phát triển, khai thác hiệu quả tiềm năng vùng: Việc sáp nhập hình thành một ĐVHC có quy mô lớn, dân số đông, nguồn lực dồi dào, với điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý đa dạng, hội tụ đầy đủ các tiềm năng để phát triển đa ngành. Không gian phát triển được mở rộng giúp khắc phục tình trạng chia cắt, manh mún; tăng tính liên kết vùng, thúc đẩy hoàn thiện hạ tầng giao thông, logistics, công nghiệp dịch vụ, tạo ra các động lực tăng trưởng mới.

1.4. Tăng sức cạnh tranh, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội: Việc hình thành một tỉnh lớn với quy mô kinh tế lớn hơn sẽ nâng cao vị thế, năng lực điều hành và sức cạnh tranh trong thu hút vốn đầu tư, công nghệ, nhân lực chất lượng cao. Từ đó tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, tăng thu ngân sách, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân và giảm chênh lệch phát triển giữa các vùng trong tỉnh mới.

1.5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội: Với quy mô lớn sẽ thuận lợi hơn trong việc quy hoạch tổng thể, phân bổ nguồn lực hợp lý, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng chiến lược nối liền Thủ đô Hà Nội với Tây Bắc. Việc quản lý thống nhất giúp nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống an ninh, thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo ổn định chính trị lâu dài.

1.6. Mở ra cơ hội đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý: Việc tổ chức lại mô hình chính quyền theo hướng hai cấp sẽ là dịp để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số, phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại.

2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp, sáp nhập 03 tỉnh là chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, tuy nhiên trong ngắn hạn và trung hạn, quá trình này cũng sẽ đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trên nhiều phương diện, cần được nhìn nhận toàn diện và có giải pháp phù hợp, cụ thể:

2.1. Thách thức về định hướng phát triển và chiến lược vùng: Sắp xếp ĐVHC là việc khó khăn, nhạy cảm, phức tạp có sự ảnh hưởng đến nhiều người, nhiều cấp, nhiều ngành. Sau sáp nhập, không gian phát triển của tỉnh Phú Thọ mới sẽ mở rộng, với đặc điểm địa lý, dân cư, kết cấu hạ tầng và trình độ phát

triển kinh tế - xã hội không đồng đều giữa các khu vực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc xây dựng chiến lược phát triển mới có tầm nhìn dài hạn, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng từng địa phương, đồng thời tránh tình trạng phát triển lệch pha, mất cân đối nội vùng. Mặt khác, thực tế cho thấy việc mở rộng địa bàn quản lý sau sắp xếp, dẫn đến tình trạng khó khăn trong công tác quản lý an ninh chính trị và quản lý dân cư, nhất là 3 tỉnh đều có địa hình phức tạp, một số vùng, địa phương dân cư phân tán.

2.2. Tác động đến hệ thống thể chế, pháp lý và công tác quản trị: Việc sáp nhập tỉnh kéo theo sự thay đổi toàn diện về hệ thống quản lý hành chính, cơ chế vận hành, các quy hoạch tổng thể, ngành, lĩnh vực, cùng hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý, cơ cấu ngân sách, đầu tư công. Việc chuyển đổi, tích hợp hệ thống pháp lý cần thời gian, nguồn lực và sự phối hợp đồng bộ để không ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý nhà nước và quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Khó khăn về tổ chức bộ máy, nhân sự và cung cấp dịch vụ công: Việc sáp nhập sẽ làm phát sinh số lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, gây áp lực lớn trong việc bố trí, sắp xếp lại tổ chức, đảm bảo đúng quy định, minh bạch, khách quan và tránh xáo trộn tâm lý trong đội ngũ. Đồng thời, người dân và doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong tiếp cận cơ quan hành chính mới, làm giấy tờ, thủ tục, đặc biệt là tại các vùng xa trung tâm mới của tỉnh.

2.4. Ảnh hưởng đến đời sống xã hội, văn hóa và tâm lý cộng đồng: Việc thay đổi tên gọi, địa giới hành chính, thông tin giấy tờ cá nhân và tổ chức... có thể gây xáo trộn nhất định trong đời sống xã hội, tác động đến tâm lý người dân, nhất là những địa phương có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời. Bên cạnh đó, khác biệt về văn hoá, phong tục, tập quán, bản sắc vùng miền nếu không được điều tiết hài hòa, quản lý linh hoạt hiệu quả có thể tạo ra tâm lý “chia rẽ mềm” giữa các khu vực sau sáp nhập.

2.5. Áp lực về tài chính, đầu tư hạ tầng và chuyển đổi số: Quá trình hợp nhất đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn để nâng cấp, tích hợp cơ sở hạ tầng hành chính, công nghệ thông tin, hệ thống dữ liệu, chuyển đổi số, đồng bộ hóa dịch vụ công. Việc điều chuyển trụ sở, trang thiết bị, phần mềm, hệ thống thông tin... có thể gây gián đoạn hoặc phát sinh thêm chi phí lớn trong ngắn hạn.

2.6. Việc sáp nhập cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay (*ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*).

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Quan điểm

1.1. Việc sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình không chỉ là sự gộp địa giới hành chính mà còn là quá trình **tái thiết mô hình quản trị**, nhằm giảm tầng nấc trung gian, tăng tốc độ điều hành, phân cấp mạnh, gắn liền với chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số, hướng tới thiết lập một ĐVHC

cấp tỉnh hiện đại, năng động, có đủ tiềm lực để trở thành cực tăng trưởng mới vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

1.2. Việc sáp nhập cần bám sát định hướng của Trung ương, gắn với quy hoạch không gian phát triển, kế hoạch phân bổ nguồn lực và sắp xếp cán bộ, **đảm bảo** ổn định chính trị, đồng thuận xã hội và lợi ích người dân.

1.3. Khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của 03 địa phương, lợi thế công nghiệp - dịch vụ của Vĩnh Phúc, tiềm năng du lịch - năng lượng - nông nghiệp của Hòa Bình và vị trí giao thương, lịch sử - văn hóa đặc sắc của Phú Thọ để tạo nên một tỉnh mới có cấu trúc kinh tế cân bằng, hấp dẫn đầu tư, giàu bản sắc và phát triển bền vững.

2. Nguyên tắc

2.1. Tuân thủ định hướng, chủ trương của Trung ương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW (2017), Kết luận 48-KL/TW (2023), Kết luận số 127-KL/TW và 137-KL/TW (2025) và Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo việc sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả QLNN, thúc đẩy phát triển KT- XH.

2.2. Tôn trọng tính thực tiễn, đặc thù vùng: Việc sáp nhập phải dựa trên sự tương đồng và bổ trợ giữa ba tỉnh về điều kiện địa lý, lịch sử, văn hóa, dân cư, trình độ phát triển và liên kết vùng; bảo đảm ổn định chính trị, đồng thuận xã hội, không gây xáo trộn lớn trong đời sống nhân dân.

2.3. Đặt mục tiêu phát triển lâu dài lên hàng đầu: Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh không chỉ hướng tới tiết kiệm nguồn lực, mà phải tạo ra một thực thể hành chính có năng lực vượt trội, có tầm nhìn chiến lược. Đặt yêu cầu vì sự phát triển chung của tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập lên trên hết, trước hết và cao nhất, đạt mục tiêu phát triển phát triển kinh tế - xã hội nhanh, nổi trội, hướng tới tầm nhìn dài hạn, đủ sức trở thành một trung tâm văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật, có khả năng dẫn dắt cho sự phát triển chung và là một cực tăng trưởng mới của khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ.

2.4. Bảo đảm thuận lợi trong quá trình sắp xếp, sáp nhập: (i) Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và toàn Đảng bộ tỉnh. (ii) Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Chính phủ. (iii) Nhập nguyên trạng các cơ quan thuộc HĐND, cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND ở ĐVHC cấp tỉnh mới hình thành sau sắp xếp. Đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh thì việc tổ chức các cơ quan này do chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của Chính phủ; (iv) Đối với tổ chức bộ máy cơ quan thuộc UBND, HĐND tỉnh còn có sự khác nhau giữa 3 tỉnh, trước mắt giữ nguyên hiện trạng để đảm bảo bộ máy được ổn định, vận hành ngay sau khi chính quyền tỉnh mới đi vào hoạt động.

2.5. Thực hiện từng bước, có lộ trình, đồng bộ về tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiện đại; sắp xếp cán bộ phù hợp năng lực, không gây lãng phí nguồn nhân lực hay ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của cán bộ, CCVC.

2.6. Phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước và nhân dân: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp trong quá trình chuẩn bị và triển khai. Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và toàn Đảng bộ tỉnh; đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Về nguyên tắc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy sau sáp nhập tỉnh phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Đảng, Điều lệ hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể:

- *Về tổ chức Đảng:* Kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt trên cơ sở quy định của Điều lệ Đảng và văn bản chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất.

- *Về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:* Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy theo đúng Điều lệ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- *Về chính quyền địa phương:* Căn cứ quyết định hợp nhất của cấp thẩm quyền, thực hiện kiện toàn tổ chức HĐND và UBND, bao gồm các chức danh lãnh đạo theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập:* Trên cơ sở rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập để sắp xếp, bố trí phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tinh gọn, tránh chồng chéo, cung ứng các đầy đủ các dịch vụ đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhân dân.

- *Về cán bộ, công chức, viên chức:* Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) phải tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, trên nguyên tắc công khai, minh bạch, đảm bảo ổn định và nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy.

3.2. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy sau sáp nhập tỉnh

Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong hệ thống chính trị sau sáp nhập được thực hiện đồng bộ, thống nhất, theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Đảng, điều lệ các tổ chức đoàn thể và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể:

- *Về tổ chức Đảng:* Hợp nhất các Đảng bộ 3 tỉnh (Phú Thọ, Hòa Bình, Vĩnh Phúc) thành lập Đảng bộ tỉnh mới - **Đảng bộ tỉnh Phú Thọ** có tổng số: **257.505** đảng viên (Phú Thọ: 109.305 đảng viên; Vĩnh Phúc: 76.879 đảng viên; Hòa Bình: 71.321 đảng viên). Việc sắp xếp, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên BTV Tỉnh ủy... được thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, Hướng dẫn thi hành Điều lệ và chỉ đạo của Trung ương.

Đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn mới. Cụ thể:

+ Thành lập Văn phòng Tỉnh uỷ Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất 03 Văn phòng Tỉnh uỷ của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình: (i) Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của 03 Văn phòng trước khi hợp nhất; (ii) Về tổ chức bộ máy: Hợp nhất các phòng, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của ba Văn phòng.

+ Thành lập Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất 03 Ban Tổ chức Tỉnh uỷ của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình: (i) Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ba Ban Tổ chức trước khi hợp nhất; (ii) Về tổ chức bộ máy: Thực hiện hợp nhất các phòng, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của ba Ban.

+ Thành lập Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất 03 Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình: (i) Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ba cơ quan trước khi hợp nhất; (ii) Về tổ chức bộ máy: Hợp nhất các phòng, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của ba cơ quan.

+ Thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất 03 Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình: (i) Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ba Ban trước khi hợp nhất; (ii) Về tổ chức bộ máy: Hợp nhất các phòng, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của ba Ban.

+ Thực hiện hợp nhất các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh Uỷ của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình *(có đề án riêng)*.

- *Về tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*: Thành lập Uỷ Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ trên cơ sở Hợp nhất Uỷ Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình: (i) Hợp nhất Văn phòng và các Ban có chức năng, nhiệm vụ tương đồng của ba cơ quan; (ii) Thành lập các ban trên cơ sở hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội của ba tỉnh trước khi sắp xếp; tiếp nhận nguyên trạng bộ máy, tổ chức Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và các cơ quan được Nhà nước giao nhiệm vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan sau khi sắp xếp. Việc thành lập, kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo Điều lệ của từng tổ chức và hướng dẫn của Trung ương *(có đề án riêng)*.

- *Về đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026*: Giữ nguyên số lượng 18 đại biểu quốc hội ứng cử tại 3 tỉnh cho đến hết nhiệm kỳ theo quy định hiện hành (*Phú Thọ 07 đại biểu; Vĩnh Phúc 06 đại biểu; Hoà Bình 05 đại biểu*).

- *Về Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*: Thực hiện nhập nguyên trạng các cơ quan của HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND của 3 tỉnh (*Phú Thọ, Hoà Bình, Vĩnh Phúc*) thành HĐND của tỉnh Phú Thọ, khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Giữ nguyên số lượng đại biểu HĐND 3 tỉnh (*Phú Thọ*

63 đại biểu, Vĩnh Phúc 41 đại biểu, Hòa Bình 52 đại biểu) cho đến hết nhiệm kỳ theo quy định hiện hành. Kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và các Ban của HĐND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo hoạt động liên tục, hiệu quả; số lượng Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách và Ủy viên khác của các Ban của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 không vượt quá tổng số lãnh đạo Ban và Ủy viên khác trước khi sắp xếp.

- Về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Kiện toàn tổ chức UBND tỉnh 3 tỉnh **Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình** thành **UBND tỉnh Phú Thọ**, kiện toàn chức danh: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Sắp xếp, hợp nhất các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Phú Thọ 14, Vĩnh Phúc 13, Hòa Bình 13) thành 14 Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Phú Thọ (mới). Thực hiện sắp xếp, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, các tổ chức Quỹ cấp tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước.

Việc rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các sở và tương đương (*sắp xếp bên trong*) đảm bảo nguyên tắc tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, CC, VC theo vị trí việc làm và năng lực thực tiễn, gắn với tinh giản biên chế theo lộ trình (*có đề án riêng do Ban Thường vụ tỉnh Phú Thọ mới quyết định*).

- Về khối các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh: Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và quy định pháp luật chuyên ngành, phù hợp tình hình thực tiễn nhiệm vụ của các ngành.

4. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC: Việc sắp xếp đội ngũ CB, CC, VC sau khi thành lập tỉnh Phú Thọ trên cơ sở hợp nhất các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình phải đảm bảo nguyên tắc:

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ phải đảm bảo khách quan, dân chủ, hài hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Việc bố trí, sắp xếp các chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, CCVC, người lao động hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Nghị quyết số 76/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và các quy định về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

- Tổng số CB, CC, VC (*số có mặt thực tế*) không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức của ba tỉnh trước khi sáp nhập.

- Việc tinh giản biên chế phải gắn với cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, phù hợp yêu cầu đổi mới mô hình tổ chức; thực hiện lộ trình theo từng năm để đảm bảo số lượng công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của Trung ương.

- Trong thời gian 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành phải bố trí đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

a) Tổng số biên chế (có mặt) trong hệ thống chính trị của tỉnh Phú Thọ (sau sắp xếp): 93.652 người, được phân theo khối và cấp như sau:

- **Cấp tỉnh** có **22.722** người, trong đó: (i) Cán bộ: 147 người; (ii) Công chức: 3.669 người; (iii) Viên chức: 18.906 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 21.498 người, trong đó: (i) Cán bộ: 34 người; (ii) Công chức: 2.813 người; (iii) Viên chức: 18.651 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 1.224 người, trong đó: (i) Cán bộ: 113 người; (ii) Công chức: 856 người; Viên chức: 255 người.

- **Cấp huyện** có **60.875** người, trong đó: (i) Cán bộ: 678 người; (ii) Công chức: 2.962 người; (iii) Viên chức: 57.235 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 59.377 người, trong đó: (i) Cán bộ: 180 người; (ii) Công chức: 2.040 người; (iii) Viên chức: 57.157 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 1.498 người trong đó: (i) Cán bộ 498 người; (ii) Công chức 922 người; (iii) Viên chức 78 người.

- **Cấp xã** có **10.055** người, trong đó: (i) Cán bộ: 4.980 người; (ii) Công chức: 5.075 người (ngoài ra hiện nay có 4.424 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

b) Chia theo các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình (trước sáp nhập)

b.1) Tỉnh Phú Thọ: Tổng biên chế trong hệ thống chính trị: **37.082** người, được phân theo khối và cấp như sau:

- **Cấp tỉnh** có **8.850** người, trong đó: (i) Cán bộ: 43 người; (ii) Công chức: 1.381 người; (iii) Viên chức: 7.426 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 8.376 người, trong đó: (i) Cán bộ: 11 người; (ii) Công chức: 1.040 người; (iii) Viên chức: 7.325 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 474 người, trong đó: (i) Cán bộ: 32 người; (ii) Công chức: 341 người; Viên chức: 101 người.

- **Cấp huyện** có **23.775** người, trong đó: (i) Cán bộ: 287 người; (ii) Công chức: 1.144 người; (iii) Viên chức: 22.344 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 23.169 người, trong đó: (i) Cán bộ: 84 người; (ii) Công chức: 774 người; (iii) Viên chức: 22.311 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 606 người trong đó: (i) Cán bộ: 203 người; (ii) Công chức: 370 người; (iii) Viên chức: 33 người.

- **Cấp xã** có **4.457** người, trong đó: (i) Cán bộ: 2.126 người; (ii) Công chức: 2.331 người (ngoài ra hiện nay có 1.880 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

b.2) Tỉnh Vĩnh Phúc: Tổng biên chế trong hệ thống chính trị: **28.665** người, được phân theo khối và cấp như sau:

- **Cấp tỉnh** có **9.035** người, trong đó: (i) Cán bộ: 44 người; (ii) Công chức: 1.060 người; (iii) Viên chức: 7.931 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 8.656 người, trong đó: (i) Cán bộ: 12 người; (ii) Công chức: 788 người; (iii) Viên chức: 7.856 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 379 người, trong đó: (i) Cán bộ: 32 người; (ii) Công chức: 272 người; Viên chức: 75 người.

- **Cấp huyện** có **17.156** người, trong đó: (i) Cán bộ: 190 người; (ii) Công chức: 731 người; (iii) Viên chức: 16.235 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 16.767 người, trong đó: (i) Cán bộ: 45 người; (ii) Công chức: 503 người; (iii) Viên chức: 16.219 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 389 người trong đó: (i) Cán bộ: 145 người; (ii) Công chức: 228 người; (iii) Viên chức: 16 người.

- **Cấp xã** có **2.474** người, trong đó: (i) Cán bộ: 1.307 người; (ii) Công chức: 1.167 người (*ngoài ra hiện nay có 1.046 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*).

b.3) Tỉnh Hòa Bình: Tổng biên chế trong hệ thống chính trị: **27.905** người, được phân theo khối và cấp như sau:

- **Cấp tỉnh** có **4.837** người, trong đó: (i) Cán bộ: 60 người; (ii) Công chức: 1.228 người; (iii) Viên chức: 3.549 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 4.466 người, trong đó: (i) Cán bộ: 11 người; (ii) Công chức: 985 người; (iii) Viên chức: 3.470 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 371 người, trong đó: (i) Cán bộ: 49 người; (ii) Công chức: 243 người; Viên chức: 79 người.

- **Cấp huyện** có **19.944** người, trong đó: (i) Cán bộ: 201 người; (ii) Công chức: 1.087 người; (iii) Viên chức: 18.656 người, cụ thể:

+ Khối quản lý nhà nước: Có mặt 19.441 người, trong đó: (i) Cán bộ: 51 người; (ii) Công chức: 763 người; (iii) Viên chức: 18.627 người.

+ Khối Đảng, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội: Có mặt 503 người trong đó: (i) Cán bộ: 150 người; (ii) Công chức: 324 người; (iii) Viên chức: 29 người.

- **Cấp xã** có **3.124** người, trong đó: (i) Cán bộ: 1.547 người; (ii) Công chức: 1.567 người (iii) **Đội viên thuộc Đề án 500 tri thức trẻ**¹⁰: 10 người (*ngoài ra hiện nay có 1.498 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*).

c) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

c.1) Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý

- Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở tỉnh Phú Thọ tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

¹⁰ Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đang làm hợp đồng tại một số xã trên địa bàn tỉnh Hoà Bình theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ giao UBND tỉnh bố trí, sắp xếp vào làm cán bộ, công chức, viên chức trước ngày 31/12/2025.

ở 3 tỉnh trước sắp xếp (*Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình*) và thực hiện bố trí theo Kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ.

- Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ, công chức.

- Trước mắt số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ (*sau sắp xếp*) có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định của Trung ương.

c.2) Đối với công chức, người lao động:

- Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, viên chức, người lao động hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để sắp xếp, bố trí công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tương ứng hoặc bố trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

- Căn cứ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của bộ máy trong hệ thống chính trị, bố trí tỷ lệ hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc đồng thời tại trụ sở hành chính của cả 02 tỉnh (*Vĩnh Phúc, Hoà Bình - trước sắp xếp*) và tại trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Phú Thọ để bảo đảm công tác quản lý nhà nước tại các địa bàn của tỉnh, giảm bớt khó khăn việc đi lại, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn đầu sáp nhập.

c.3) Đối với viên chức, người lao động

- *Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo:* Giữ nguyên số lượng viên chức, người lao động tại các trường giáo dục phổ thông và mầm non để đảm bảo công tác dạy và học của các trường.

- *Đối với lĩnh vực y tế:* Trước mắt giữ nguyên số lượng viên chức, người lao động tại các cơ sở y tế như hiện nay để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình (*có đề án riêng*).

- *Đối với các lĩnh vực khác:* Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức, người lao động được thể hiện trong các Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Phương án, lộ trình sắp xếp: Việc sắp xếp phải đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, lấy chất lượng đội ngũ làm trung tâm, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, bất cập về chức năng, phân công nhiệm vụ hay thiệt thòi quyền lợi của CB, CC, VC. Cụ thể:

- Rà soát, phân loại, đánh giá năng lực đội ngũ theo vị trí việc làm; thực hiện điều chuyển tạm thời, duy trì ổn định hoạt động bộ máy không gây xáo trộn.

- Bố trí lại các chức danh, thực hiện luân chuyển, điều động phân công công tác phù hợp với năng lực, sở trường và yêu cầu vị trí mới.

- Triển khai các kế hoạch tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy theo tình hình thực tế và hướng dẫn của Trung ương.

b) Nguyên tắc và cơ sở thực hiện chế độ, chính sách

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với CB, CC, VC và người lao động dôi dư sau sắp xếp ĐVHC được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, đầy đủ, đồng bộ theo quy định pháp luật hiện hành, cụ thể: Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nghỉ việc, nghỉ hưu trước tuổi đối với CB, CC, VC trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, ĐVHC các cấp theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

- Bảo đảm quyền lợi chính đáng của CB, CC, VC và người lao động theo quy định của pháp luật. Ưu tiên giải quyết đối với các trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu; các trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc, tự nguyện tinh giản. Không bố trí lại các trường hợp không đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, năng lực chuyên môn, hoặc không còn phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp. Kết hợp tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao chất lượng công vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Hỗ trợ khác: Thực hiện chính sách hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ kinh phí thuê nhà ở có thời hạn cho CB, CC, VC, người lao động của 2 tỉnh Hòa Bình và Vĩnh Phúc. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ được thực hiện theo quy định (có đề án riêng trình HĐND tỉnh Phú Thọ mới thông qua).

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Về các loại tài sản công phục vụ thi hành công vụ

a) Trách nhiệm của các ĐVHC cấp tỉnh cũ (Phú Thọ, Hòa Bình, Vĩnh Phúc trước sáp nhập): Kiểm kê, phân loại đầy đủ các loại tài sản công, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp, nhà đất phương tiện đi lại (xe ô tô phục vụ công vụ, chuyên dùng, xe chuyên chở).

- Tài sản chuyên dùng, máy móc thiết bị có giá trị lớn.

- Tài sản phục vụ dịch vụ sự nghiệp công (trong các đơn vị SNCL).

- Xử lý các trường hợp sai lệch, thất thoát, thiếu hụt, sử dụng sai mục đích theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Lập hồ sơ chi tiết, minh bạch, kèm hiện trạng, mục đích sử dụng, giá trị còn lại, nguồn hình thành (*NSNN, viện trợ, nguồn khác...*); riêng đối với trụ sở làm việc, nhà đất, phải rà soát kỹ về tình trạng pháp lý (*sổ đỏ, quyết định giao đất, thuê đất...*), hiện trạng sử dụng, phương án khai thác sau sáp nhập.

- Đối với phương tiện đi lại và tài sản chuyên dùng, phải căn cứ theo tiêu chuẩn, định mức để xác định phần tài sản dôi dư cần điều chuyển, thanh lý hoặc chuyển mục đích sử dụng.

- Thời gian hoàn thành ***trước ngày 30/8/2025.***

b) Trách nhiệm của tỉnh Phú Thọ mới (sau sáp nhập)

- Tổ chức tiếp nhận và phân bổ tài sản công phục vụ thi hành công vụ từ các tỉnh cũ, đảm bảo việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đúng quy định.

- Đối với trụ sở làm việc và các tài sản có liên quan thực hiện theo hướng dẫn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025; Văn bản số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 của Bộ Tài chính và các nội dung liên quan khác (*nếu có*).

2. Phương án bố trí trụ sở làm việc các cơ quan

- Sử dụng toàn bộ trụ sở làm việc khối cơ quan Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh Phú Thọ hiện tại (*thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay*) để bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị của tỉnh Phú Thọ mới (*sau sắp xếp*).

- Đối với trụ sở các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, MTTQ, các đoàn thể, các sở ngành và cơ quan chuyên môn của 2 tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình: Rà soát, kiểm kê hiện trạng cơ sở vật chất; bố trí bộ máy cho phù hợp (*lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức*), duy trì thường xuyên liên tục, đảm bảo cung cấp các dịch vụ công, tư vấn hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp (*số lượng cụ thể do Thủ trưởng các cơ quan của tỉnh Phú Thọ mới xem xét, quyết định*).

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

1. Việc thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với ĐVHC tỉnh mới sau sắp xếp

- Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC cũ (*trước sắp xếp*) cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền, đối với các chính sách về: (i) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (ii) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; (iii) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; (iv) Chính sách vùng An toàn khu (ATK); (v) Chính sách khu vực trọng điểm quốc phòng an ninh; (vi) Chính sách hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; (vii) Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và các chính sách đặc thù khác.

- Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương và của tỉnh áp dụng đối với ĐVHC cũ (*trước sắp xếp*) cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

2. Kinh phí thực hiện đề án

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Công tác tuyên truyền; xây dựng, hoàn thiện Đề án; tổ chức lấy ý kiến cử tri; rà soát, kiểm kê tài sản công; sắp xếp tổ chức bộ máy và các khoản chi khác thực hiện theo quy định và phát sinh thực tế trong quá trình triển khai sắp xếp do các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương (*Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình*) và các nguồn hợp pháp khác.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Ban Chỉ đạo sắp xếp, sáp nhập ĐVHC 3 tỉnh (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình) Là cơ quan thường trực lãnh đạo chỉ đạo, điều phối và giám sát trực tiếp việc triển khai sắp xếp, sáp nhập các ĐVHC cấp tỉnh. Chịu trách nhiệm toàn diện trước BTV Tỉnh ủy và UBND tỉnh của **3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình** trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng, sự đồng thuận chính trị - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 7/4/2025; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình chủ trì, có trách nhiệm thống nhất, hướng dẫn về công tác tổ chức cán bộ tại 03 địa phương, cụ thể: (i) Hướng dẫn việc tổ chức bộ máy và sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo phù hợp với tiến trình và nội dung sau sắp xếp. (ii) Hướng dẫn phương án bố trí, sắp xếp, xử lý chế độ chính sách đối với VB, CC, VC và người lao động trong quá trình thực hiện sắp xếp thuộc khối Đảng, đoàn thể. Tham mưu cấp có thẩm quyền các nội dung cụ thể:

- Rà soát, tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương về giao biên chế cho tỉnh mới; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị sau khi được Trung ương giao biên chế.

- Phối hợp chuẩn bị dự thảo các văn kiện của cấp ủy tỉnh (*sau khi sáp nhập*) và các công việc chuẩn bị tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh (*sau khi sáp nhập*) nhiệm kỳ 2025 - 2030; *dự kiến hoàn thành trước ngày 30/6/2025*.

- Phối hợp xây dựng phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo kết luận của cấp có thẩm quyền; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/8/2025*.

- Phối hợp trong việc tham mưu Bộ Chính trị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh (*sau khi sắp xếp*) nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Kết luận của Bộ Chính trị (*số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025*); *dự kiến hoàn thành (nhiệm kỳ 2025 - 2030) trước ngày 31/10/2025.*

- Thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp cấp ủy cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Bố trí, sắp xếp CB, CC, VC, người lao động của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Kiện toàn tổ chức, cán bộ đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Hướng dẫn thực hiện đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy (*không phải là xã, phường*); *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Phối hợp ban hành Quyết định chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; *dự kiến hoàn thành trước ngày 20/9/2025.*

- Phối hợp hoàn thiện các văn kiện, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; *hoàn thành trước ngày 31/10/2025.*

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình chủ trì, có trách nhiệm giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy 03 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình chủ trì, có trách nhiệm: (i) Phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy về giám sát các tổ chức, cá nhân trong thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp. (ii) Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Tỉnh ủy; kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xử lý những đơn, thư về nội dung thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình) Chịu trách nhiệm về công tác truyền thông, tuyên truyền và ổn định tư tưởng trong quá trình triển khai, cụ thể: (i) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về sắp xếp ĐVHC đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. (ii) Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, kịp thời phản ánh và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC. Tham mưu cấp có thẩm quyền, xây dựng đề án sáp nhập các đài phát thanh,

truyền hình cấp tỉnh và các cơ quan báo của đảng bộ cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình: Chỉ đạo xây dựng và triển khai các biện pháp, giải pháp để giám sát, phản biện xã hội đối với việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Hướng dẫn và chỉ đạo MTTQ cấp xã và các tổ chức thành viên tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ, đồng thuận với chủ trương sắp xếp. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn quy trình, nội dung và tổ chức Đại hội nhiệm kỳ tới.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Chuẩn bị, tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngay sau đại hội đảng bộ cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 31/10/2025.*

7. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình

- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh Phú Thọ: Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tương đương của tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình xây dựng phương án cụ thể sáp nhập cơ quan, đơn vị mình theo hướng dẫn của Trung ương, đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến sắp xếp ĐVHC trong phạm vi phụ trách. Đảm bảo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đúng tiến độ và hiệu quả theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh và UBND tỉnh.

- Chủ động phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan rà soát tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, CCVC. Tổ chức sắp xếp, điều chuyển nhân sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và điều kiện thực tiễn sau sắp xếp ĐVHC.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh cơ chế phân bổ ngân sách, đầu tư công, chế độ chính sách theo hướng hợp lý, công bằng và hiệu quả. Bảo đảm các địa phương mới sau sắp xếp có điều kiện phát triển ổn định, không bị gián đoạn trong quản lý và cung ứng dịch vụ công.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC trong phạm vi quản lý. Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

7.1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh và BCD sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; chịu trách nhiệm chính về tổ chức thực hiện, điều phối và theo dõi tiến độ toàn bộ quá trình triển khai trên địa bàn tỉnh; trình ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh sau mỗi cuộc họp, hội nghị liên quan.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu UBND tỉnh tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 137-KL/TW, Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 7/4/2025, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án: Là cơ quan đầu mối chủ trì xây dựng Đề án tổng thể và các phương án cụ thể về sắp xếp các ĐVHC cấp tỉnh, bảo đảm đúng quy trình, yêu cầu pháp lý và tiến độ quy định. Chủ động lập dự toán, phân bổ kinh phí triển khai; hướng dẫn các địa phương, sở ngành phối hợp tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt. Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và Bộ Nội vụ, Chính phủ theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Tham mưu với UBND tỉnh bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

7.2. Công an tỉnh

- Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý các biểu hiện gây rối, chống đối, xuyên tạc chủ trương sắp xếp ĐVHC. Phối hợp với chính quyền và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trong suốt quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri, công bố phương án sắp xếp và trong thời gian thực hiện bàn giao, kiện toàn bộ máy mới sau sáp nhập.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy công an cấp xã phù hợp với địa bàn mới sau sáp nhập; bảo đảm lực lượng đủ mạnh, tinh gọn và hiệu quả. Chỉ đạo việc rà soát, bố trí lại nhân sự, đảm bảo không gián đoạn công tác quản lý an ninh trật tự địa phương.

- Hướng dẫn bàn giao và cập nhật thông tin quản lý cư trú, bàn giao hồ sơ nghiệp vụ, hồ sơ quản lý an ninh trật tự, cư trú giữa các ĐVHC cũ và mới. Tổ chức cập nhật, chuyển đổi dữ liệu về hộ khẩu, địa chỉ cư trú, bảo đảm tính liên thông, chính xác và không gây xáo trộn đời sống người dân.

- Cung cấp số liệu chính thức về dân cư: Là đầu mối thống kê, cung cấp số liệu quy mô dân số (*dân số thường trú và dân số tạm trú*) của từng ĐVHC cấp xã làm căn cứ pháp lý phục vụ xây dựng Đề án và các phương án cụ thể.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quy trình thu hồi con dấu cũ, khắc và cấp con dấu mới cho các cơ quan, tổ chức thuộc ĐVHC mới sau khi sáp nhập. Tham mưu triển khai việc cập nhật, điều chỉnh thông tin địa lý, địa chỉ hành chính trong các giấy tờ cá nhân và hồ sơ quản lý nhà nước cho phù hợp với địa giới hành chính mới.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức, cán bộ đảng ủy công an tỉnh; các đảng ủy trực thuộc; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Công an.

7.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo công tác quốc phòng tại các địa phương có liên quan: Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh các giải pháp bảo đảm giữ vững quốc phòng an ninh trong suốt quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính. Chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, chính quyền cơ sở để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi thời điểm.

- Bảo đảm ổn định tổ chức, lực lượng dân quân tự vệ và công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu: Rà soát, điều chỉnh kế hoạch huấn luyện, bố trí lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với địa bàn hành chính mới sau sắp xếp. Hướng dẫn việc tổ chức lại Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh, bảo đảm không để gián đoạn nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn và phối hợp phòng, chống thiên tai.

- Tham gia xây dựng các nội dung trong Đề án sắp xếp có liên quan đến quốc phòng: Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ, các sở ngành liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định Đề án sắp xếp ĐVHC, đảm bảo các yếu tố quốc phòng được xem xét đầy đủ và chặt chẽ. Đề xuất các phương án tổ chức lực lượng, bố trí cơ sở vật chất, công trình quốc phòng phù hợp với địa giới mới sau sắp xếp.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ, quy hoạch quốc phòng: Tổ chức rà soát, cập nhật hệ thống công trình quốc phòng, căn cứ chiến đấu, khu vực phòng thủ, bảo đảm phù hợp với ĐVHC mới. Đề xuất UBND tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu điều chỉnh quy hoạch quốc phòng phù hợp với quy mô, chức năng và vị trí chiến lược của địa phương sau sáp nhập.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức, cán bộ đảng ủy quân sự và các đảng ủy trực thuộc; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

7.4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Căn cứ quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Thường trực HĐND tỉnh lập phương án cụ thể hợp thành HĐND tỉnh; kiện toàn Thường trực HĐND; các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

7.5. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát lập phương án cụ thể sáp nhập các Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính; đảm bảo các hoạt động thông suốt, liên tục không bị gián đoạn và đúng theo các quy định của pháp luật.

7.6. Sở Tài chính

- Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Đề án: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện Đề án đối với các nhiệm vụ thuộc cấp tỉnh. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất bổ sung kinh phí từ Trung ương để bảo đảm đủ nguồn lực triển khai đúng tiến độ.

- Bàn giao ngân sách, tài sản và công nợ và quyết toán dự án hoàn thành: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn và thực hiện việc bàn giao ngân sách, tài sản, công nợ xây dựng cơ bản và quyết toán dự án hoàn thành giữa các đơn vị hành chính trước và sau khi sắp xếp. Bảo đảm quá trình chuyển giao minh bạch, đúng quy định, không để thất thoát ngân sách, tài sản công.

- Chủ trì hướng dẫn xử lý tài chính, tài sản công tại các đơn vị hành chính cấp huyện liên quan đến sáp nhập, đặc biệt là các đơn vị kết thúc hoạt động trước ngày 01/7/2025.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn xử lý, sắp xếp lại tài sản nhà nước; trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chức năng của tỉnh; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Phối hợp với sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình rà soát các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng phương án sáp nhập hoặc đề xuất giữ nguyên trạng theo hướng dẫn của Trung ương, đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo hoạt động ổn định, không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ và cung ứng dịch vụ công.

- Tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; *dự kiến hoàn thành trước ngày 15/9/2025.*

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

7.7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Bàn giao hồ sơ địa chính và hướng dẫn quản lý tài nguyên: Chủ trì, hướng dẫn và phối hợp thực hiện việc bàn giao hồ sơ địa chính, tài liệu chuyên ngành tài nguyên môi trường giữa các ĐVHC sáp nhập. Hướng dẫn UBND các địa phương về công tác quản lý nhà nước đối với đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường tại ĐVHC mới sau sắp xếp, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Tổng hợp, rà soát và cập nhật số liệu: Kiểm tra, đôn đốc việc rà soát, tổng hợp số liệu, hồ sơ liên quan đến hiện trạng sử dụng đất tại các địa phương có thay đổi địa giới hành chính. Đảm bảo số liệu được chuẩn hóa, thống nhất và cập nhật phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp và công tác quản lý sau sáp nhập.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung xây dựng NTM mới phù hợp với các ĐVHC sau sắp xếp. Rà soát tiêu chí và quy hoạch xây dựng NTM: Hướng dẫn các địa phương rà soát lại tiêu chí xây dựng NTM tại các xã thuộc ĐVHC mới. Thẩm định, công nhận lại xã NTM; bảo đảm quy trình xét duyệt minh bạch, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng địa bàn.

- Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ NN&MT.

7.8. Sở Tư pháp rà soát, kiểm tra hồ sơ pháp lý: Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, bàn giao, lưu trữ hồ sơ và số liệu chuyên ngành tư pháp tại các địa phương sắp xếp, bảo đảm thống nhất, chính xác, đầy đủ. Hỗ trợ người dân: Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi giấy tờ pháp lý có liên quan đến địa giới hành chính, tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

7.9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh (*Báo Phú Thọ, Đài PTTH tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh*) và các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Chủ động rà soát các thiết chế văn hoá, thể thao, du lịch theo địa giới hành chính mới; các di tích lịch sử văn hoá được nhà nước xếp hạng, hệ thống nhà văn hoá khu dân cư, các thiết chế thể thao, du lịch (*Sân vận động, Nhà thi đấu, Sân golf, các khu điểm du lịch trên địa bàn*). Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7.10. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức, thực hiện hoàn thành việc số hóa tài liệu trước khi sắp xếp các ĐVHC; *Tài liệu cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 15/8/2025*. Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7.11. Sở Xây dựng: Xây dựng phương án bố trí nhà công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp ĐVHC; *dự kiến hoàn thành trước ngày 31/7/2025*. Thực hiện các nội dung liên quan theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

7.12. Thanh tra tỉnh: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sắp xếp thanh tra cấp tỉnh tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh; dự kiến hoàn thành trước ngày 31/7/2025. Thực hiện sắp xếp thanh tra cấp tỉnh theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền; dự kiến hoàn thành *trước ngày 15/9/2025*. Thực hiện các nội dung có liên quan theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

7.13. Các đơn vị sự nghiệp công lập: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng tương đương của tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình xây dựng phương án cụ thể sáp nhập cơ quan, đơn vị mình hoặc đề xuất giữ nguyên trạng theo hướng dẫn của Trung ương, đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo hoạt động ổn định, không bị gián đoạn trong quản lý và cung ứng dịch vụ công.

8. Các cơ quan thông tấn, báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn (ở các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình): Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông toàn diện, bám sát các giai đoạn triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tổ chức các đợt tuyên truyền chuyên sâu, liên tục và có hệ thống về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, trọng tâm là: Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết

luyện số 137-KL/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ; Các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền liên quan.

9. Đối với cấp huyện

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn; chỉ đạo việc sắp xếp ĐVHC, kiện toàn tổ chức bộ máy, giải quyết dôi dư cán bộ, công chức.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện Đề án ngay sau khi có văn bản quy định của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; trên cơ sở đó, xác định đối tượng nghỉ hưu, nghỉ việc do sắp xếp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giảm biên chế.

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp lấy ý kiến cử tri, UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua Đề án sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình.

- Kịp thời triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đảm bảo hoạt động hiệu lực hiệu quả đến khi kết thúc hoạt động theo quy định.

10. Đối với cấp xã

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chủ trương Thành lập tỉnh Phú Thọ - ĐVHC cấp tỉnh trực thuộc Trung ương, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hệ thống ĐVHC cấp xã của tỉnh Vĩnh Phúc, Hoà Bình vào địa giới hành chính của tỉnh Phú Thọ; trong phạm vi địa bàn mình quản lý để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Tổ chức thực công tác lấy ý kiến Nhân dân về chủ trương Thành lập tỉnh Phú Thọ - ĐVHC cấp tỉnh trực thuộc Trung ương, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và hệ thống ĐVHC cấp xã của tỉnh Vĩnh Phúc, Hoà Bình vào địa giới hành chính của tỉnh Phú Thọ, đảm bảo đúng quy định.

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp lấy ý kiến cử tri, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua Đề án sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

1.1. Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình là bước đi chiến lược, thể hiện quyết tâm chính trị và tầm nhìn dài hạn của Đảng, Nhà nước trong xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chủ trương này được triển khai trên cơ sở các văn kiện chỉ đạo như Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản trị hiện đại, liên kết vùng và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. **Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hoà Bình** - ba tỉnh Vùng trung du và miền núi phía Bắc - có nhiều tương

đồng về tự nhiên, dân cư, văn hóa và vị trí địa lý chiến lược. Việc sắp xếp lại ĐVHC sẽ mở ra cơ hội tái cấu trúc không gian phát triển, nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy quá trình đô thị hóa, chuyển đổi số, phát triển kinh tế vùng theo hướng bền vững.

1.2. Việc xác lập tên gọi cho ĐVHC là tỉnh Phú Thọ được thực hiện một cách thận trọng, dân chủ và khoa học, trên cơ sở pháp lý rõ ràng, kế thừa giá trị lịch sử văn hóa, bảo đảm tính biểu tượng và tạo sự đồng thuận xã hội. Tên gọi “Phú Thọ” hội tụ nhiều ưu thế vượt trội: là vùng đất Tổ linh thiêng, gắn liền với tín ngưỡng thờ Hùng Vương - di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, biểu tượng thiêng liêng của khối đại đoàn kết dân tộc. “Phú Thọ” đã được khẳng định trong nhận thức xã hội, có sức lan tỏa sâu rộng trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, du lịch và đối ngoại, duy trì giá trị thương hiệu đã xây dựng, tránh gây xáo trộn không cần thiết. Thành phố Việt Trì - trung tâm đô thị hiện đại, vị trí chiến lược, hạ tầng đồng bộ- là lựa chọn hợp lý để trở thành trung tâm chính trị - hành chính mới. Tên gọi “Phú Thọ” gắn với trung tâm Việt Trì không chỉ là sự kế thừa truyền thống, mà còn là bước tiến vững chắc trong cải cách hành chính cấp tỉnh, hướng đến bộ máy tinh gọn, hiện đại, nâng cao năng lực quản trị và phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới.

1.3. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình không chỉ là quá trình tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước mà còn là cơ hội quan trọng để rà soát, cơ cấu lại việc sử dụng cơ sở hạ tầng và tài sản công theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Đây là bước đi cần thiết nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán trong quản lý và khai thác hạ tầng tại các địa phương hiện nay, đặc biệt là trụ sở cơ quan nhà nước, công trình công vụ, trường học, cơ sở y tế, trung tâm hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm giảm thiểu chi phí đầu tư mới, tránh lãng phí nguồn lực. Việc đầu tư xây dựng mới chỉ được triển khai trên cơ sở rà soát kỹ lưỡng hiện trạng, bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế.

1.4. Tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phúc có chung nguồn gốc hình thành từ tỉnh Vĩnh Phú trước đây, có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục, tập quán. Phú Thọ và Hòa Bình đều thuộc vùng TD&MN phía Bắc, có điều kiện tự nhiên, địa hình, cơ cấu dân cư tương đồng, thuận lợi trong phối hợp phát triển kinh tế- xã hội. Cả ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình đều có quy mô kinh tế phù hợp, tốc độ tăng trưởng ổn định, hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ với các vùng Tây Bắc, Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng. Đồng thời, 3 tỉnh có cảnh quan phong phú, nhiều tiềm năng phát triển du lịch và dịch vụ. Những yếu tố trên là cơ sở để nghiên cứu, xem xét việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC, nhằm phát huy tiềm năng vùng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.5 Việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh tại khu vực Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình cũng đặt ra nhiều thách thức cần được nhận diện và xử lý kịp thời

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp tỉnh tại Phú Thọ, Hòa Bình và Vĩnh Phúc tác động toàn diện đến hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ và hoạt động quản lý nhà nước. Việc thay đổi địa giới hành chính kéo theo nhu cầu cập nhật giấy tờ, thủ tục hành chính, gây bất tiện nếu không có lộ trình rõ ràng và chính sách hỗ trợ

phù hợp. Quá trình tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức cũng có thể ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ cán bộ.

- *Một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân tại Phú Thọ, Hòa Bình, Vĩnh Phúc* còn tâm lý e ngại thay đổi, ảnh hưởng đến sự đồng thuận và hiệu quả triển khai sau sáp nhập. Việc tổ chức lại hạ tầng hành chính, giáo dục, y tế đòi hỏi nguồn lực lớn và sự thống nhất trong xác định tên gọi, chức năng các đơn vị mới. Địa hình trung du, miền núi, dân cư phân tán khiến quản lý, cung ứng dịch vụ sau sáp nhập gặp khó khăn. Đây là vấn đề nhạy cảm, liên quan đến văn hóa - xã hội, cần có giai đoạn chuyển tiếp phù hợp, ổn định bộ máy và định hướng dư luận. Công tác dân vận phải được tăng cường để tạo đồng thuận bền vững.

2. Kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách phục vụ sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình

- *Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội:* 3 tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình và Vĩnh Phúc hiện có số lượng CBCC cấp xã khá lớn, phân bố theo các ĐVHC quy mô nhỏ. Sau sáp nhập, dự kiến phát sinh tình trạng dôi dư đáng kể, gây áp lực lớn về bố trí lại công việc và bảo đảm ổn định tổ chức, cụ thể: Sau 5 năm thực hiện sắp xếp, bố trí lãnh đạo, quản lý, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính còn có sự bất cập, chưa đảm bảo đúng quy định thì tiếp tục báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền về phương án bố trí cán bộ.

- Đối với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương

+ Đề nghị Chính phủ cho chủ trương để các địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, xem xét ban hành chính sách hỗ trợ thêm về phương tiện đi lại, nhà ở, tiền ăn trưa cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị hành chính sau sắp xếp.

+ Đề nghị Chính phủ sửa đổi quy định về tiêu chí được cấp xe ô tô, trong đó bổ sung quy định UBND các xã được cấp xe ô tô để phục vụ công tác chung do điều kiện về khoảng cách địa lý giữa các xã và Tỉnh.

+ Đề nghị Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan sớm rà soát, điều chỉnh quy định về phân cấp ngân sách, tiêu chí, định mức phân bổ biên chế, đầu tư công, bảo đảm phù hợp mô hình chính quyền tinh gọn sau sắp xếp.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ (sau sáp nhập)

+ Xem xét chủ trương để tiếp tục thực hiện các Nghị quyết về chính sách đặc thù của các Tỉnh trước khi sáp nhập được tiếp tục thực hiện đến khi hết hiệu lực đối với đối tượng, phạm vi áp dụng của Nghị quyết đã ban hành.

+ Việc tổ chức thống nhất các cơ quan của 3 Tỉnh thành 01 đầu mối tương ứng, đối với một số đơn vị đặc thù, thường xuyên giải quyết các công việc trực tiếp với tổ chức và công dân, đề nghị xem xét, bố trí thành Văn phòng đại diện hoặc Phòng giao dịch hoặc Cơ sở 2 đặt tại trung tâm các tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình, đồng thời bố trí, sử dụng hiệu quả trụ sở cơ quan trước khi sáp nhập, không để lãng phí.

Trên đây là Đề án sắp xếp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ kính trình Chính phủ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình;
- UBND tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình;
- UBMTTQVN tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện, Thành, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- TTPVHCC (Công TTĐT tỉnh);
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang